

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Xét Báo cáo số 367/BC-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Công văn số 4467/UBND-TH ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 77/BC-HĐND-KTNS ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và đề ra kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, cũng là năm phấn đấu, nỗ lực để đạt kết quả cao nhất về mục tiêu tăng trưởng kinh tế của giai đoạn 2016 - 2020. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 đã tác động, ảnh hưởng lớn đến nhiều lĩnh vực đời sống xã hội, sản xuất kinh doanh bị đình trệ, nhiều doanh nghiệp giải thể, tạm ngưng hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh. Với phương châm “kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động xây dựng kịch bản điều hành kinh tế - xã hội năm 2020 và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, khai thông các nguồn lực để thúc đẩy phát triển mạnh hơn. Tuy có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhờ sự vào cuộc mạnh mẽ, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh đạt được kết quả quan trọng và có nhiều điểm sáng: 24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu có 20 chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, trong đó tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 7,51% thuộc nhóm cao của cả nước, thu ngân sách ước đạt 10.700 tỷ đồng, vượt

700 tỷ đồng, sản xuất công nghiệp tăng khá 12,5%, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng 10,3%, kim ngạch xuất khẩu tăng 7,33% so với năm 2019, các hoạt động thương mại và dịch vụ đáp ứng tốt các yêu cầu phục vụ nhân dân, các hoạt động văn hóa, xã hội đã làm tốt công tác chăm lo đời sống cho đồng bào nghèo và các đối tượng chính sách, các dịch công trực tuyến mức độ 3, 4 tăng lên trong thời gian gần đây, cải cách thủ tục hành chính đứng thứ 3, đấu thầu qua mạng đứng thứ 2 so với cả nước, công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 đã thành công bước đầu, toàn tỉnh không có ca mắc bệnh Covid-19; đặc biệt tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đúng theo yêu cầu Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, năm 2020 còn một số hạn chế, yếu kém đó là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đạt khá nhưng không đạt kế hoạch đề ra do tác động, ảnh hưởng lớn, ngoài dự báo của đại dịch Covid-19, trong đó nhiều ngành lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề như: thu hút đầu tư, ngành thương mại, dịch vụ, du lịch; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể tăng cao; tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư công còn chậm do vướng giải phóng mặt bằng và thu tiền sử dụng đất đạt thấp; đào tạo nguồn nhân lực còn bất cập chưa đáp ứng yêu cầu; đào tạo nghề chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra; tình hình tội phạm về ma túy, tín dụng đen gia tăng; chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh đạt còn thấp.

2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

a) Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý cao hơn mức bình quân của cả nước. Đẩy mạnh công nghiệp hóa gắn với đô thị hóa là động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững; công nghiệp hóa nông thôn tạo ra sự dịch chuyển lao động từ nông nghiệp trực tiếp chuyển sang các chế biến và dịch vụ; xây dựng chính quyền kiến tạo, đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và không ngừng nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Chú trọng bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

***Chỉ tiêu kinh tế**

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 8,5 - 9% so với năm 2020.
2. Cơ cấu kinh tế: tỷ lệ nông, lâm, thủy sản chiếm 20,7%, công nghiệp, xây dựng 41,6%, dịch vụ chiếm 37,7%.
3. GRDP bình quân đầu người: 72,6 triệu đồng, tăng 7,9% so với năm 2020.
4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 29.000 tỷ đồng, tăng 16,4% so với năm 2020.
5. Kim ngạch xuất khẩu: 3.100 triệu USD, tăng 9,2% so với năm 2020.
6. Kim ngạch nhập khẩu: 1.700 triệu USD, tăng 7,5% so với năm 2020.
7. Thu ngân sách là 11.170 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2020.

8. Tổng chi ngân sách 13.885 tỷ đồng, bằng 99,7% so với năm 2020.

9. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài 200 triệu USD (bằng 100% so với năm 2020). Thu hút đầu tư trong nước 10.000 tỷ đồng (tăng 42,8% so với năm 2020).

10. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.200 doanh nghiệp (bằng với năm 2020).

11. Số hợp tác xã đăng ký thành lập mới trong năm là 20 hợp tác xã.

***Chỉ tiêu xã hội, môi trường**

12. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1%.

13. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị <3%.

14. Lao động được giải quyết việc làm trong năm là 38.000 người.

15. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%.

16. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 37,88%.

17. Số giường bệnh trên vạn dân đạt 29 giường.

18. Số bác sỹ trên vạn dân đạt 8,5 bác sỹ.

19. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt 12%.

20. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%.

21. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33%.

22. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm là 10 xã.

23. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,4%.

24. Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 75,2%.

25. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ và Tỉnh ủy

Ban Chỉ đạo, các cấp, các ngành thường xuyên theo dõi sát tình hình, tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng chống dịch, trong đó cần tập trung thực hiện tốt, kiểm soát chặt chẽ các nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài, nhất là tuyến biên giới tỉnh Bình Phước với các tỉnh của Campuchia.

3.2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

Khẩn trương xây dựng quy hoạch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện có hiệu quả, thực chất hơn các nhiệm vụ cơ cấu lại và phát triển các ngành lĩnh vực.

- Về công nghiệp: Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành trung ương hoàn thành các thủ tục điều chỉnh, mở rộng các khu công nghiệp Minh Hưng III, Bắc Đồng Phú, Nam Đồng Phú, Minh Hưng – Sikico; bổ sung quy hoạch Khu công nghiệp - dân cư Đồng Phú và quy hoạch điện năng lượng mặt trời thêm 4.000 ha. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh và chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

giai đoạn 2021 - 2025;

- Về nông nghiệp: Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Quy hoạch vùng chăn nuôi hướng đến an toàn dịch bệnh, chăn nuôi công nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty chăn nuôi đầu tư xây dựng, phát triển các trang trại chăn nuôi heo, gà để cung cấp nguồn giống, sản phẩm chất lượng cao. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với giết mổ gia súc, gia cầm. Đảm bảo hoạt động giết mổ theo đúng quy trình;

- Về thương mại, dịch vụ: Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp mới, vừa và nhỏ. Tiếp tục vận hành và phát triển Sàn giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước. Tạo điều kiện phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao như: bảo hiểm, ngân hàng, tư vấn, viễn thông. Tiếp tục đầu tư các khu du lịch trọng điểm của tỉnh như: khu du lịch sóc Bom Bo, Trảng cỏ Bù Lạch, khu du lịch tâm linh Bà Rá. Tổ chức các chương trình xúc tiến du lịch để quảng bá, tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch;

- Về khoa học và công nghệ: Nghiên cứu, triển khai chất lượng các đề xuất danh mục, dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số năm 2021 theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; đảm bảo các đề tài nghiên cứu khoa học sau khi được nghiệm thu bàn giao cho các đơn vị được ứng dụng đạt 100%; thúc đẩy hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3.3. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh triển khai các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, nhất là nguồn thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh, nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện đấu giá các dự án sử dụng đất ngay từ đầu năm để đảm bảo nguồn thu thanh toán cho các công trình, dự án, được bố trí từ nguồn thu sử dụng đất. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm mức nợ đọng thuế dưới 5% tổng nguồn thu ngân sách của tỉnh.

Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để huy động nguồn lực xã hội hóa của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, du lịch, văn hóa, thể dục thể thao, nông nghiệp, nông thôn,... Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, nâng cao tỷ lệ giải ngân.

- Tập trung nguồn vốn để bố trí triển khai thực hiện từ đầu nhiệm kỳ 10 công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Làm việc với Bộ, ngành trung ương để triển khai khởi động các dự án giao thông kết nối liên vùng như: Đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Thủ Dầu Một – Chơn Thành; đường cao tốc Chơn Thành – Đăk Nông; đường phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Bình Dương - Chơn Thành – Hoa Lư; dự án nâng cấp mở rộng ĐT 753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay Quốc tế Long Thành (tỉnh Đồng Nai) và cảng Cái Mép, Thị Vải

(tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu),...

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm Hành chính tập trung cấp tỉnh theo phương thức “đầu tư tư – sử dụng công”.

3.4. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh đảm bảo thông thoáng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển hợp tác xã; nâng cao hiệu quả quỹ khởi nghiệp; mời gọi các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn đến đầu tư tại tỉnh. Thành lập hiệp hội doanh nghiệp, phát huy vai trò đại diện lợi ích cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) gắn liền với các nhà đầu tư hạ tầng, các hiệp hội doanh nghiệp, cụm ngành hàng, tập trung ưu tiên đối với các dự án phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát huy vai trò của Tổ phản ứng nhanh và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

3.5. Phát triển xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân

a) Lĩnh vực văn hóa, thể thao

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” trong toàn tỉnh, đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện phong trào ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao tạo điều kiện để người dân hưởng thụ, tham gia các hoạt động văn hóa tại địa phương. Đẩy mạnh phát triển nghệ thuật, thể thao quần chúng; đầu tư phù hợp cho văn nghệ chuyên nghiệp, xã hội hóa thể thao thành tích cao.

b) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học đảm bảo đạt tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học, chú trọng giáo dục đạo đức học sinh, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh. Tiếp tục thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân và Đề án xây dựng trường học thông minh và thí điểm dạy các môn khoa học bằng song ngữ tại một số trường theo lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông lớp 2, lớp 6 năm học 2021 - 2022.

c) Lĩnh vực y tế

Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế các tuyến, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và phát triển nguồn nhân lực; chú trọng thu hút và đào tạo chuyên sâu, chuyên khoa, phát triển lĩnh vực y tế thông minh. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của bệnh nhân. Phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh. Tăng cường đào tạo, luân phiên hai chiều cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, xây dựng bệnh viện xanh - sạch

- đẹp, an toàn, văn minh. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển hệ thống y tế tư nhân, nhất là lĩnh vực khám chữa bệnh dịch vụ, đồng thời quản lý chặt chẽ về hoạt động, chuyên môn để phục vụ người bệnh.

d) Lĩnh vực an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; phát triển quỹ an sinh xã hội của tỉnh đảm bảo hiệu quả và bền vững. Chú trọng xây dựng nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp và nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp. Sớm hoàn thành việc sửa chữa nâng cấp và đưa vào sử dụng cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh trong năm 2021.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác dạy nghề và giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; rà soát cập nhật biến động thông tin cung, cầu lao động và nhu cầu sử dụng lao động tại các doanh nghiệp, tổ chức các phiên giao dịch việc làm. Quan tâm triển khai đầy đủ các chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đến người sử dụng lao động và người lao động. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, nhất là giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Lĩnh vực công tác dân tộc

Triển khai thực hiện phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xác định cụ thể địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

3.6. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và khoáng sản; kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép. Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhất là đối với quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần sau khi quy hoạch 3 loại rừng. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các trang trại chăn nuôi và bãi rác của các huyện, thị xã, thành phố. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình dự án, nhiệm vụ trong phân kỳ thực hiện quy hoạch tài nguyên nước. Đầu tư hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước, hệ thống giám sát các hoạt động xả nước thải. Xây dựng kế hoạch, giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thường xuyên cập nhật, công bố bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; các thủ tục đều được mẫu hóa và thực hiện trực tuyến, liên thông.

Tập trung triển khai kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng đô thị thông minh, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số. Nâng cấp cổng thông tin điện tử,

công giao tiếp dịch vụ công của tỉnh, các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

Thực hiện nghiêm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung xử lý các vấn đề còn tồn đọng kéo dài; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường giải quyết các kết luận, quyết định sau thanh tra, sau giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.8. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tinh gọn, đủ sức chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ vững toàn diện, mạnh trọng điểm trên cơ sở củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân.

Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác phòng, chống các loại tội phạm ma túy và tín dụng đen; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nội chính với chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biên bản ghi nhớ hợp tác với các tỉnh nước Campuchia, Lào. Tăng cường phối hợp với Đại sứ quán các nước trong chương đẩy mạnh xúc tiến đầu tư.

3.9. Đẩy mạnh thông tin truyền thông và công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ TC, Bộ KH và ĐT;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Hằng